TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG **Bản án số: 187/2017/HNGĐ - ST.** **Ngày: 22/9/2017.** **V/v tranh chấp:** ***Xin ly hôn.***	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà **LÊ THỊ LAN.**

2- Ông **PHÙNG THANH QUANG.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **CAO TRẦN KHẮC HUY** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số 543/2017/TLST-HN ngày 25 tháng 7 năm 2017 về việc tranh chấp "**Xin ly hôn**" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2017/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 117/2017/HPT ngày 12/9/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **NGUYỄN THỊ MỸ D** Sinh năm 1994

Địa chỉ: Số 81, đường P, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh **NGUYỄN MINH Đ** Sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị D có mặt, anh Đ vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và tờ tự khai cùng ngày 19/7/2017 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ D trình bày:*** Do quen biết chị và anh Đ xác lập quan hệ vợ chồng năm 2011, có đăng ký kết hôn, chung sống hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm nên ly thân từ năm 2016 cho đến nay.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương T, sinh ngày: 29/5/2012, hiện đang sống với chị.

- Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Đ, yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

*** Bị đơn anh Nguyễn Minh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải và xét xử nhưng vắng mặt không lý do.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Vụ án giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm: 1994, địa chỉ: Số 81, đường P, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng và bị đơn anh Nguyễn Minh Đ, sinh

năm: 1986, địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang, về tranh chấp "**Xin ly hôn**" theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn anh Nguyễn Minh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải và xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Đ là phù hợp theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội D:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh Đ xác lập quan hệ hôn nhân năm 2011 do quen biết, có đăng ký kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị D trình bày do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, vợ chồng ly thân từ năm 2016 đến nay. Tại phiên tòa hôm nay, chị D cương quyết xin ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng vì thời gian ly thân đã lâu, mặc khác tại phiên tòa hôm nay anh Đ vắng mặt không lý do xem như anh từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, chứng tỏ tình cảm anh chị đã thật sự tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên cho chị D được ly hôn với anh Đ là phù hợp theo quy định tại điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Chị D và anh Đ có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương T, sinh ngày 29/5/2012, hiện đang sống với chị D. Tại phiên tòa hôm nay chị D yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi anh chị phát sinh mâu thuẫn và ly thân thì chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trinh, để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý cũng như đảm bảo cuộc sống bình thường của cháu nghĩ nên giao con chung cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ D.

- Cho chị Nguyễn Thị Mỹ D được ly hôn với anh Nguyễn Minh Đ.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Phương T, sinh ngày 29/5/2012 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị D không yêu cầu.

Anh Đ được quyền tới thăm nom con chung không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Về Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 07251 ngày 25/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang nên chị không phải nộp tiếp.

Về quyền kháng cáo: Chị D được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Đ được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Ngọc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi Cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu.